

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Nguyễn Đình T

Địa chỉ: Số 46 đường N, tổ 5, phường N1, quận H, thành phố Hải Phòng.

2- Chị Đỗ Thị X

Địa chỉ: Số 25/182 đường Đ, phường L, Quận Ng, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Đỗ Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2011, tại Ủy ban nhân dân phường N1, quận H, thành phố Hải Phòng, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, lối sống của vợ chồng không phù hợp, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2014 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, nên anh T và chị X cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và tài sản chung: Anh T và chị X không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh T và chị X mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[4] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/4/2020, ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh T và chị X gồm các nội dung từ [1] đến [3]. Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Đỗ Thị X cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung và tài sản chung: Anh T và chị X không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị X mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh T và chị X đã nộp đủ lệ phí theo các Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0005605 và 0005606 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường N1, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy